

Số: 1849/QĐ-STNMT

Đắk Nông, ngày 25 tháng 11 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc nghiệm thu và công bố kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá các nguồn khí thải gây ô nhiễm môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND, ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-TNMT, ngày 25/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ Điều tra, đánh giá các nguồn khí thải gây ô nhiễm môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ hồ sơ nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá các nguồn khí thải gây ô nhiễm môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” đã được chỉnh sửa theo Văn bản số 267/CCBVMT, ngày 27/10/2020 của Chi cục Bảo vệ môi trường và được nghiệm thu khối lượng công việc vào ngày 16/11/2020;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nghiệm thu, công bố kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá các nguồn khí thải gây ô nhiễm môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” với các nội dung chính như sau:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2020.
- Cơ quan quản lý: Chi cục Bảo vệ môi trường.
- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

- Kết quả chính của nhiệm vụ:

+ Thu thập thông tin và điều tra 09 phiếu cơ sở phát sinh và 36 phiếu đối tượng xung quanh.

+ Vị trí quan trắc: 09 cơ sở sản xuất, bao gồm:

Nhà máy sản xuất sản phẩm ván MDF và VENEER gỗ; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông; Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ; Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song; Nhà máy tinh bột sắn và tinh bột biến tính; Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Hưng Thịnh; Nhà máy sản xuất ván dán; Nhà máy chế biến mù cao su Đắk R'Tih; Trung tâm Y tế huyện Đắk Song.

Quan trắc lấy mẫu trong 02 đợt với số lượng là 22 mẫu, trong đó 06 mẫu tại các ống khói của Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, 01 mẫu tại các ống khói của Nhà máy tinh bột sắn và tinh bột biến tính, 02 mẫu tại các ống khói của Nhà máy chế biến mù cao su Đắk R'Tih, 02 mẫu tại các ống khói của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông, 02 mẫu tại các ống khói của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song, 01 mẫu tại các ống khói của Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song, 04 mẫu tại các ống khói của Nhà máy sản xuất sản phẩm ván MDF Bison và Veneer gỗ, 02 mẫu tại các ống khói của Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Hưng Thịnh, 02 mẫu tại các ống khói của Nhà máy sản xuất ván dán.

+ Các thông số quan trắc chính: Khối lượng mol phân tử khí khô, Nhiệt độ, Lưu lượng, Bụi tổng số, CO, Hơi H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, HCHO, H<sub>2</sub>S, HCl, Pb, Cd, Hg, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, O<sub>2</sub>.

+ Kết quả phân tích đánh giá:

Kết quả quan trắc cho thấy các thông số trong khí thải của các cơ sở phát sinh đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép. Tuy nhiên một số đơn vị có nồng độ thông số khí thải gần chạm ngưỡng giới hạn của QCVN, trong khi hiệu năng hoạt động của các cơ sở phát sinh khí thải chỉ đạt ở mức thấp (dưới 50%) do nhiều nguyên nhân như nguyên liệu, thị trường và các ảnh hưởng chung từ dịch bệnh, điều này ảnh hưởng đáng kể đến việc đánh giá chất lượng khí thải sau khi ra hệ thống. Do đó vẫn tiềm ẩn các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường khi hoạt động ở 100% công suất như: Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ tại vị trí lò nhiệt điện B1-19 đối với chỉ tiêu SO<sub>2</sub> là 431 mg/Nm<sup>3</sup> so với QCVN là 500 mg/Nm<sup>3</sup>; tại lò Hydrat đối với chỉ tiêu Bụi là 106 mg/Nm<sup>3</sup> so với QCVN là 160 mg/Nm<sup>3</sup>. Bệnh viện đa khoa tỉnh tại vị trí lò đốt chỉ tiêu CO là 129 mg/Nm<sup>3</sup> so với QCVN là 160 mg/Nm<sup>3</sup>.

Bên cạnh đó, lưu lượng khí thải của một số cơ sở phát thải rất lớn: Lò đốt 3G, 8G và Hệ thống xử lý bụi sấy sợi tại Nhà máy sản xuất sản phẩm ván MDF và VENEER gỗ lần lượt là 45.972 m<sup>3</sup>/h và 15.260 m<sup>3</sup>/h. Bệnh viện đa khoa tỉnh là 9.272 m<sup>3</sup>/h. Lò nhiệt điện thuộc Nhà máy Alumin Nhân Cơ là 636.641 m<sup>3</sup>/h. Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song là 35.401 m<sup>3</sup>/h.

**Điều 2.** Để thực hiện tốt các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường đối với các nguồn khí thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

1. Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện các nội dung và giải pháp bảo vệ môi trường tập trung vào các vấn đề chính như:

- Hướng dẫn về kiểm kê khí thải công nghiệp đối với các cơ sở theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; quản lý quy trình vận hành các công trình, thiết bị xử lý khí thải cho cơ sở sản xuất; quan trắc khí thải công nghiệp tự động, liên tục; xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn khí thải công nghiệp lớn theo quy định tại Mục III, Phụ lục I Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn theo quy định để giảm phát thải khí thải trong quá trình vận hành lò đốt.

- Tuyên truyền tăng cường áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001, nghiên cứu thực hiện kiểm toán khí thải từ quá trình sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các cơ sở phát thải đã thực hiện. Tiếp tục tập trung kiểm soát đối với một số loại hình sản xuất để cập nhật dữ liệu quan trắc như các cơ sở sấy nông sản, lò than, hệ thống xử lý khí thải Biogas, lò sấy gỗ thủ công, lò đốt rác thải sinh hoạt, lò hơi tái chế dầu F.O,... Bên cạnh đó cần bổ sung thêm các thông số và chỉ tiêu quan trắc có vai trò tác động chính như hơi sút, axit từ nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, thông số Dioxin/Furan từ lò đốt rác y tế, hơi VOC từ các nhà máy chế biến gỗ, hơi H<sub>2</sub>S và NH<sub>3</sub> từ nhà máy chế biến mủ cao su, thông số CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S từ hệ thống xử lý kỵ khí (Biogas, Cigar,...).

2. Giao Văn phòng Sở công khai kết quả nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3. Giao Phòng Kế hoạch tài chính – Giá đất quản lý, lưu giữ hồ sơ liên quan đến các nội dung như: phê duyệt đề cương dự toán, chỉ định đơn vị thực hiện, hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu thanh lý hợp đồng và các hồ sơ khác có liên quan đến công tác tài chính đối với nhiệm vụ theo quy định. Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông bàn giao hồ sơ về công tác chuyên môn để lưu trữ theo quy định.

4. Giao Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cập nhật số liệu có liên quan của nhiệm vụ vào phần mềm cơ sở dữ liệu môi trường trên máy chủ của Trung tâm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường; Trưởng phòng Kế hoạch tài chính – Giá đất; Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng ĐKDD tỉnh Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Chí Trung**